

Mẫu số: D24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP)

ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 21 tháng 10 năm 2025

Số: /TB-THADS-KV8

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 06/2024/KDTM-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 01/QĐ-THADS ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 12/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Nghệ An);

Căn cứ kết quả thẩm định giá lại tài sản tại Chứng thư thẩm định giá số 249/2025/445/AMC ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản AMC;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất tại thửa thửa đất số 135, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: khối Quang Minh, phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (nay là khối Quang Minh, phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 710419, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 00365 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/11/2021 cho ông Nguyễn Văn Việt, ngày 05/5/2022 chuyển nhượng cho ông Trần Văn Tâm và bà Hoàng Ái Dung theo hồ sơ số 1856 ngày 26/4/2022 có diện tích là 240,7m²; mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị: 100,0 m², đất trồng cây lâu năm 140,7m²; thời hạn sử dụng đất: đất ở tại đô thị: lâu dài; đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 30/12/2045.

2. Giá khởi điểm: **607.157.000 đồng** (Bằng chữ: sáu trăm linh bảy triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú, địa chỉ Chi nhánh Nghệ An: Phòng 205, tầng 2, Tòa nhà

VCCI Nghệ An, số 01, đại Lộ Lenin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

Tổng số điểm: 89 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

Qua kiểm tra hồ sơ năng lực của đơn vị, chấp hành viên nhận thấy:

- Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố, đáp ứng yêu cầu tham gia đấu giá tài sản.

- Có phương án đấu giá khả thi và có kinh nghiệm trong việc trong việc tổ chức đấu giá tài sản là bất động sản.

Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú là đơn vị có nhiều kinh nghiệm và đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng ký kết. Vì vậy, Chấp hành viên lựa chọn Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty ĐGHD Nhất An Phú
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3

	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i>		
3.	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2	2
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	54
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7	7
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4	

2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7	5
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5	5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	4
6.1	01 đấu giá viên	2	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	3

7.1	Dưới 05 năm	2	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	3
7.3	Từ 10 năm trở lên		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)		
	Tổng	92	89

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Nghệ An (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Cục quản lý THADS – Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia (để đăng tải);
- Viện KSND tỉnh Nghệ An;
- Viện KSND khu vực 8 – Nghệ An;
- Công ty Đấu giá HD Nhất An Phú (để biết);
- Dương sự (để biết);
- Lưu VT; HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Thọ Tuấn